

DOÃN QUỐC SỸ

Người em ra Bắc



NGƯỜI EM RA BẮC

Doãn Quốc Sỹ

VĂN HỌC
số 40 - 1965

người em ra Bắc

doãn quốc sỹ

Bìa: CV - M.P

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**người em
ra Bắc**

DOÃN QUỐC SỸ

Trích Văn Học

Biên khảo – Văn hóa – Xã hội – Chính trị
– Nghệ thuật; số 40, năm thứ ba,
ngày 15/6/1965, trang 55–65.

Năm 1954 với những đợt di cư đầu tiên khuôn mặt dân tộc Việt đẹp một cách kỳ diệu đó là điều Kha vẫn thường lòng tự nhủ lòng. Ra đi để lại mồ mả ông cha phía sau và biết bao nhiêu trường hợp gia đình phân đôi, cha mẹ già ở lại, con cháu ra đi, ra đi hẹn ngày trùng phùng tuy còn xa lắm nhưng tất nhiên phải có. Cuộc chia tay của gia đình nào mà chẳng “lệ rơi

thấm đá, tơ chia rủ tấm!” Vào tới miền Nam, đồng bào miền Nam nhân hậu lại hiểu lầm và hỏi mĩa: “ngoài đó chiến thắng Điện Biên Phủ, tổ quốc độc lập vinh quang rồi, sao không ở lại mà lại di cư?” Kha nghe kể có người anh là sĩ quan mang tiểu gia đình theo quân đội viễn chinh vào đóng ở Nha Trang trước, người em đã vô Nam làm ăn từ mấy năm trước bèn đi chuyển xe tốc hành từ Sài Gòn tới Nha Trang tìm gặp anh chỉ vào chiếc xe Jeep màu cứt ngựa của quân đội và nói:

– Anh quen bơ sữa của giặc nó thí cho, anh ngồi trên xe Jeep này của giặc anh có thấy nhục không?

Rồi bỏ đi liền, lên chuyển xe tốc hành về Sài Gòn. Người anh đành im lặng. Còn biết nói gì hơn?! Còn muốn nói gì hơn?! Làm sao mà giải thích cho người em hay

hoàn cảnh tế nhị của mình cũng như của một triệu đồng bào di cư khác, là vào Nam để giữ lấy nhân phẩm, điều kiện tiên quyết của con người xứng đáng với danh vị đó. Sự kiện hiểu nhầm đầy rẫy giữa những người từ phương Bắc vô với những người vốn ở miền Nam hoặc sắp từ Nam “chọn tự do” ra Bắc. Người em mắng anh xong rồi ra Bắc, mặc dầu có biết rằng mẹ, chú, bác, cô, dì và các anh em khác cũng đương lên đênh trên con đường vào Nam bằng đường thủy. Người anh không hề giận em, sự đau khổ vì nhiều từng trải đã khiến anh trở thành bao dung. Cũng như tất cả những ai đã “qua cầu cộng sản” anh hiểu với những tuyệt kỹ bùng bít và tuyên truyền của cộng sản thêm vào những sơ hở ấu trĩ của miền quốc gia thì hình như định mệnh của một số người Việt miền Nam là phải đích thân qua cầu cộng sản ngõ hầu mới hiểu *bộ mặt*

thật cộng sản để mà thông cảm với nỗi lòng đau như cắt của tám mươi vạn đồng bào miền Bắc di cư vào Nam. Một niềm an ủi cho người anh, là sang năm 1955 anh nhận được bưu thiếp của người em trong có một câu lơ mờ như lời xin lỗi. Thoạt anh ngỡ chưa hiểu thì một tháng sau nhận được một bức thư dài gửi thoát qua đường Cao Miên, bức thư đó đoạn sau cùng người em viết:

“... Mẹ bảo các em biết thư ngay cho con biết chừng. Con gửi lời vào chúc bà ngoại, các chú thím, cậu mợ, các anh chị bên nội bên ngoại được mạnh giỏi. Con gửi lời thăm bà con chòm xóm đã vào tới đây và mong mỗi chòm xóm mạnh giỏi làm ăn thịnh vượng. Cả nhà nhớ là con đang chờ tin của nhà. Vì công cuộc làm ăn nên con chưa thể tới thăm cả nhà được.

Mẹ ơi, con cứ động mơ thấy mẹ là lòng ghen ngào, nước mắt ứa ra vì ngay trong giấc mơ con đã linh cảm thấy việc đó đâu có thực hiện dễ dàng như thế. Hoàn cảnh đau thương biết là chứng nào!

Kính chúc mẹ mạnh khỏe.

Con của mẹ

T.

Chính Khiết là người đã kể cho Kha nghe chuyện người anh là sĩ quan theo quân đội viễn chinh vào đến Nha Trang thì bị người em đến mắng. Người anh sĩ quan này – tên là Ly – có họ xa với Khiết. Ít lâu sau Ly đổi về Saigon, Kha gặp Ly và được Khiết giới thiệu ở ngay tòa soạn Văn Hóa. Ngày đó Ly vừa nhận được bức thư dài của người em (đã hiểu thế nào là cộng sản) và đưa Kha, Khiết cùng đọc. Bức thư gửi qua đường Cao Miên. Rồi Ly hỏi Khiết:

– Anh Khiết còn nhớ Bảo con ông giáo Tạ làng nhà?

– Có, “chú bé” đó qua Pháp du học mà. (Bảo còn ít tuổi lắm so với Khiết và đáng người bé nhỏ).

– Vâng, chú theo học kỹ sư điện tại Paris và đỗ thủ khoa kỳ thi ra năm 1954, đúng năm ký hiệp định Genève. “Chú bé” đỗ xong được chừng nửa tháng thì nhận được mảnh giấy do chính tay Hồ Chí Minh viết:

Cháu Bảo,

Cháu đã thành tài, hãy về với thầy mẹ

Bác

Ly tiếp:

– Anh biết không, chú về đến nơi thì cũng vừa hay tin cha mẹ bị “nhân dân” bao vây cô lập, căn nhà thờ năm gian lợp ngói

không được ở, phải xuống ở căn bếp lụp xụp. Tôi không rõ “chú bé” nghĩ gì, dù sao vở kịch đến đó cũng hạ màn rồi, cá đã chui vào rọ!

Hôm đó Khiết mời Ly và Kha đi ăn hiệu, lúc về tạt vào nhà Ly ở một đường ở gần chợ Bến Thành.

Lần này đến thăm Tân không gặp, Kha bèn tiện thể tạt vào thăm Ly.

Những gian lao và những phản bội của thời kháng chiến với Kha giờ đây chỉ còn là những kỷ niệm mơ hồ, Kha muốn vậy — nhớ đến chúng để làm gì? Nhưng mỗi khi Kha gặp một trường hợp có sự tranh chấp ý thức hệ giữa phe quốc gia với phe cộng sản, chàng không bỏ lỡ dịp tìm hiểu ngọn nguồn câu chuyện. Kha muốn tìm lại hình ảnh xa xưa của chính chàng!

Ly vốn vã mời Kha ngồi. Kha thân mật hỏi ngay:

– Anh có nhận được thêm tin tức gì về chú em ngoài đó không?

Ly lẳng lẳng mở ví lấy ra tờ thư gấp bốn viết trên pelure mỏng chữ nhỏ lí nhí đưa cho Kha:

– Đây anh đọc bức thư thứ hai này em tôi vừa gửi, cũng qua đường Cao Miên.

Kha đưa mắt lướt trang thư:

Kính mẹ, anh chị cả, anh chị hai và các em.

Mấy tháng giời về đây con luôn luôn đợi tin tức của mẹ. Con luôn luôn mong được gặp mẹ già cùng toàn thể gia đình. Các anh chị kính mến của em, các anh chị có khỏe không, làm ăn thế nào? Mẹ già của chúng mình ra sao? Ở đây em rất mong tin tức của

mẹ, của anh chị và cả gia đình. Bà con ta bên đó làm ăn ra sao?

Tháng trước con có gửi thư sang mà không thấy trả lời. Con rất mong thư của mẹ già. Kính thưa mẹ, phần con ở đây vẫn khỏe mạnh. Cả nhà nhớ là nhận được thư này thì trả lời ngay cho con biết chừng. Mẹ nói với các anh chị là tự tay viết thư cho con, chứ đừng để một người thay mặt viết, ai cũng phải gửi cho con mỗi người một cái ảnh hay là cả nhà chụp chung cũng được. Ngày giỗ cha sắp tới, ở đây con cũng làm.

Các anh các chị của em, trong khi đợi ngày gia đình đoàn tụ như xưa, các anh các chị phụng dưỡng mẹ già dùm em. Các em – không được họp mặt với các em, anh rất nhớ, anh dặn các em một điều là phải nghe lời mẹ cùng các anh các chị phụng dưỡng mẹ già, làm sao ăn ở với anh em bà con cho thật tốt, nhường nhịn, quý trọng thương yêu,

giúp đỡ thật thà với mọi người. Cậu chúc các cháu của cậu ngoan ngoãn.

Thưa mẹ, một lần nữa con gửi lời kính chúc mẹ già. Con rất mong thư của gia đình, nhận được thư này cho con được biết tin ngay.

Con kính mong mẹ già khỏe mạnh.

Thôi con ngừng bắt ở đây, con ôm tất cả vào lòng.

Con của mẹ

Em của các anh chị

Anh của các em

Cậu của các cháu

Biết Kha đã đọc xong Ly nói:

– Tình cờ mà tôi đã tìm ra manh mối vì sao em tôi hùng hổ tới Nha Trang buông lời khinh khi tôi như vậy.

Tháng 10-1915 quân kháng chiến miền Nam của ta từ Quán Tre đến Cầu Bông phần lớn dùng gậy tầm vông với nhọn chống nhau với Tây. Kháng chiến tiêu thổ, tự đốt nhà khói bốc ngút trời, buổi chiều vác gậy tầm vông chạy rầm rầm ngoài đường diệt Việt gian quẳng xác ngay bên vệ đường rồi rút về những nhà tranh dựng giữa rừng tre.

Sang 1946 lính chà-chớp về đóng nhiều ở ngoại ô Sài Gòn – Gia Định (lính đen, rách mặt, đỉnh đầu có khoảng tóc xoắn tít). Tui chà-chớp xông xáo tới những xóm lân cận bắt gà, bắt heo, giết người, nhưng chúng cũng biết thân lắm không dám đi quá sang bên kia Cầu Mới, đường Hàng Xanh. Ngã Ba Hàng Xanh lề cỏ xanh um, lúc nước ròng lên mấp mí hai bên đường. Dưới hai hàng xanh bên lề đường là hai hàng ghế xi măng, trước đây thời bình chiều chiều dân chúng Gia Định vẫn tới ngồi chơi hóng mát. Nhìn nước ròng mênh mông như hồ

hai bên đường, người dân Bắc vẫn thường gọi đây là đường Cổ Ngư của miền Nam. Giờ đây đường Hàng Xanh cả vùng hoang vắng, hể có tiếng súng tất có xác người quăng lại bên vệ đường.

Giai đoạn 1947, giai đoạn bình định của lính Anh, lính Pháp và chà-chộp. Các ông làng (như hội đồng xã bây giờ), các công chức trở về cộng tác với Pháp. Một ban ám sát được thành lập, đặc biệt tuyển lựa trong số thiếu niên mười lăm hay mười sáu là cùng. Đó là tuổi chỉ biết hành động thật hăng không cần suy nghĩ. Người điều khiển ban ám sát này, tụi PSE của Pháp – Police spéciale de l' Est mệnh danh là Trưởng ban vô hình (hành tung rất bí mật không bao giờ thấy bóng). Có ban hội tề mười hai người thì mười một người bị ám sát. Nhưng rồi trưởng ban vô hình cũng bị lộ hành tung. Lính Pháp và chà-chộp áp tới bao vây An Phú Đông bắt được. Đó là một

thanh niên đã đỗ tú tài tên là Xuân. Thoạt Xuân bị giải về Công an Gia định, đường Hàng Thị, nhưng chỉ một ngày sau Xuân bị giải về sở Công an đường Catinat Saigon nơi đây có bốn phòng tra, và đầy đủ tiện nghi hơn. Xuân tuần tự được cả bốn phòng tra... tiếp đón, nào dim vào hồ nước, nào treo ngược lên xà nhà đổ nước mắt vào mũi, nào bị đánh bằng chày vỗ đầu bêu lên từng cục, mặt mũi sưng húp, nào bị quật túi bụi bằng matraque (làm bằng cao su dây hình chữ nhật có cán gỗ, bị đánh bằng matraque dù có đến hộc máu, mình mấy nạn nhân cũng không để lại thương tích gì trầm trọng cho lắm). Xuân bị quật bằng matraque túi bụi bất kỳ trước ngực sau lưng đến nỗi mỗi lần thở mạnh bọt máu lại phòi ra hai bên mép.

Một mặt tra tấn cực kỳ dã man như vậy, một mặt chúng dụ dỗ. Chúng dụ dỗ nếu Xuân chịu khai, chúng sẽ cho Xuân làm

điều tra viên – enquêteur – ngang với chức người Pháp, ngay tại bót Catinat này. Xuân không chịu. Chúng đưa Xuân đi Cầu Sơn. Cầu Sơn cách ngã ba Hàng Xanh không bao xa, nơi chúng thủ tiêu những cán bộ kháng chiến. Chúng đưa Xuân đi Cầu Sơn thật, trên một chiếc xe Jeep. Nhưng tới đó chúng chỉ quẳng những chĩnh nước mắm xuống sông rồi bắn cho vỡ tan để uy hiếp tinh thần, rồi lại mang Xuân về tiếp tục dụ dỗ.

Thường mỗi lần từ phòng tra về Xuân lại được các bạn đồng cảnh ngộ pha nước muối cho uống. Kinh nghiệm cho hay phải uống nước muối như vậy để máu lưu thông mạnh, chóng lành những khoảng thịt rập nát. Có bạn tù giàu kinh nghiệm hơn bảo Xuân là qua thời gian chịu đòn như vậy, qua thời gian da thịt tím bầm khắp nơi như vậy, đi tiểu thấy vàng khè hoặc đỏ như máu, nhưng rồi sau đó các tế bào cùng máu

huyết trong cơ thể hoàn toàn đổi mới và người sẽ trở nên cường tráng, yêu đời.

Xuân lại bị gọi lên phòng tra. Người bạn tù lần này dúm vào tay Xuân một lọ dầu Nhị thiên đường để có thể thoa ngay vào những chỗ rập nát khi ở phòng tra ra. Nhưng chúng đưa Xuân lên xe Jeep cùng với hai người nữa. Xe chạy theo con đường đưa tới Cầu Sơn. Linh tính báo cho Xuân hay lần này chúng bắt thật.

Nguyên do khoảng năm giờ hôm trước ba người lính thủy Pháp quá chủ quan ở lực lượng bình định, vui chân qua cầu Thị Nghè tới ngã ba Hàng Xanh. Dân chúng quanh nhà dưỡng lão Thị Nghè bỗng nghe có tiếng liên thanh. Bảy giờ chiều, một cô gái quê trên đường về đồng Ông Cộ bỗng chùn bước lại: ba người lính thủy quân áo trắng còn cửa quây xây qua xây lại trên bờ cỏ um tùm, nước ròng rãnh lên mấp mí.

Người con gái nghĩ thầm: “Giờ đó mà còn nằm chơi chờ ghẹo gái sao.” Cô chột nhớ tới loạt liên thanh trước đây hai giờ. Xe nhà binh Pháp và xe hồng thập tự cũng vừa tới, ba nạn nhân được chở về Sài Gòn thì chết. Xuân bị đưa lên xe Jeep thẳng tới Cầu Sơn lần thứ hai cùng với hai người bạn tử tù khác là vì vậy. *Œil pour œil dent pour dent*¹, Xác ba người cũng bị quăng trên bờ sông.

Sáng hôm sau có một cô gái tại Pháp đưa một thanh niên hai mươi tuổi tới bót Catinat yết kiến viên cò Pháp xin được nhận xác Xuân về chôn cất. Người thiếu niên hai mươi tuổi đó tên là Hoàng gọi Xuân bằng cậu. Cô gái lai Pháp đó tên cũ là Joséphine, tên Việt là Bích. Câu chuyện khá rắc rối ở đây.

Mẹ Josephine là đầm lai lấy một người Việt vào làng Tây sinh ra Joséphine. Người chồng Việt mất, bà tái giá với một người

1 Mắt trả mắt, răng trả răng.

Pháp để rồi năm năm sau theo người này về mẫu quốc, tỉnh Roubaix miền Bắc Pháp. Bà gửi Joséphine lại cho một người bạn thân, một mục đầm già ở thuộc địa đã lâu năm mới từ Hà Nội vào. Từ đấy Joséphine gọi mục là Maman. Thời gian quân đội viễn chinh Pháp bắt đầu bình định Nam bộ, Maman mở một tiệm giải khát bán công khai ngay tại nhà cho lũ Lê dương, Joséphine thường phải chạy đi mua rượu mỗi khi nhà hết.

Xuân tuy là vai cậu Hoàng nhưng chỉ hơn Hoàng chừng năm sáu tuổi. Khi Xuân được ban tham mưu thành (những người cộng sản chính cống) cử giữ chức trưởng ban ám sát, Hoàng có xin cậu cho gia nhập, nhưng ban tham mưu cản không cho vì Hoàng quá lớn tuổi – hai mươi tuổi đã biết đắn đo suy nghĩ, nhất là vào trường hợp phải giết người, như vậy hành động sẽ kém phần cương quyết mau lẹ, do đó vô cùng bất lợi cho tổ chức. Nhưng ban tham mưu

cũng không bỏ lỡ dịp sử dụng lòng nhiệt thành của Hoàng. Ban ngầm cấp vốn để Hoàng mở một tiệm rượu cho lính Pháp tại đường Paul Blanchy (Hai Bà Trưng bây giờ) lấy tên là *Buvette Le Coq*. Đây cũng là một hoạt động kinh tài của đoàn thể. Mỗi khi nhà hết rượu Joséphine lại đến tiệm Le Coq mua về.

Joséphine năm đó mười bảy tuổi, Là một cô gái lai một phần tư. Joséphine hầu như tập trung được cả hai vẻ đẹp Đông phương và Tây phương. Mũi dọc dừa hơi cao một chút, tròng mắt phẳng phất xanh, nước da trắng mát, thân mình đã hoàn toàn nảy nở, tuy học ít nhưng nói tiếng Pháp rất trôi chảy, giọng đầm tất nhiên, đó là phần ảnh hưởng Tây phương. Joséphine rất nhớ mẹ bên Pháp và cũng như tất cả nam nữ thanh niên có đôi chút kiến thức Tây phương đương thời, sau tám mươi năm hiện diện của người Pháp trên xứ sở này, ai nấy khao

khát được qua Ba-Lê và mặc nhiên công nhân Ba-Lê là trung tâm văn hóa của cả thế giới. Niềm khát vọng được qua Pháp gặp mẹ khiến đôi mắt Joséphine luôn luôn tràn ngập nhớ nhung, phảng phất u sầu, đó là phần Đông phương đóng góp. Vẻ đẹp đó tất nhiên làm xúc động chàng trai chủ tiệm Le Coq ngay từ buổi đầu gặp mặt.

Một lần đã mười giờ khuya, Joséphine tới gõ cửa mua chai Rhum. Hoảng hốt Hoàng hỏi:

– Chết, mười một giờ đã giới nghiêm rồi! Nhà cô có xa đây không?

Josephine cho hay nhà nàng ở một bẻm đường Richaud (Phan Đình Phùng bây giờ) cách chừng 500 thước. Lần đó Hoàng đích thân đưa Joséphine về tới nhà, nghe bên trong ồn ào tiếng Lê-dương cười nói, chạm ly giữa âm thanh rộn rịp của một bản Valse musette chạy đĩa. Tới lúc đó

Hoàng mới biết rõ hoàn cảnh Joséphine. Hoàng khuyên nàng nên dời bỏ ngay nếp sống đó về làm Caissière cho tiệm Le Coq. Hoàng sẽ trả lương một ngàn một tháng. Joséphine nhận lời. Để làm tăng giá trị cho Joséphine, để tui lính Pháp vào uống rượu không dám sàm sỡ quá đáng Hoàng giới thiệu với chúng Bích (Joséphine mang tên Bích từ đó) là cô em họ của mình - elle est ma cousine!

Trong đám khách lính bỗng có một anh tây lai cao, trẻ, đẹp giai xuất hiện, anh làm ở sở lục lộ vì ngày nào cũng hai ba lần đến ngồi quây rượu vừa uống vừa tán tỉnh Bích. Bích xem ra xiêu lòng. Hoàng ghen cự nự:

– Cô nên biết hạng Tây lai ở Bắc vào chẳng tử tế gì đâu, nó thuộc loại đá cá lặn dưa mà!

Thoạt Bích có nể lời Hoàng.

Dạo này Hoàng đã viết thư bắt được liên lạc với mẹ Bích ở Roubaix. Vì thâm tâm đã phác họa cảnh lừa dối với Bích, nên Hoàng tuần tự hỏi bà về cách sống ở Pháp, theo học agent technique về điện Pháp (Hoàng thích ngành này) thì phải mất mấy năm và mỗi tháng phải chi tiêu chừng bao nhiêu. Bà viết thư trả lời nếu Hoàng muốn học thành agent technique điện phải mất ít nhất ba năm và mỗi tháng tiêu chừng mười bảy ngàn quan là đủ (tức một ngàn tiền Đông Dương). Hoàng mừng lắm. Hoàng khám phá ra được cách pha rượu rất rẻ, không phải mua rượu Anisette quá mắc của Pháp nữa, mà mua alcol và essence anis tại hiệu thuốc Tây và pha lẫn với nhau vốn chỉ chừng mười đồng bạc. Có Bích ngồi ở caisse lính Tây đổ xô đến. Dạo này chúng đã bị phục kích chết nhiều. Có tên nói với Bích:

– Tao vừa đi hành binh bị Việt Minh phục kích về đây. Hai thằng bạn tao chết rồi! Tao có muốn đánh nhau ở đây đâu! Bao giờ đến lượt tao chết?!

Gọi rượu chúng dùng toàn tiếng lóng

Eh, donnez-moi un perr oquet! (anissette)

Này, cho tôi một con vệt! (rượu hồi)

«Eh bien, champagne breton ! (rhum pha với limonade cho thêm một cục đá)

Mỗi lần có tên măn hạm lính về nước là một lần có châu mời rượu tất cả các bạn.
– *une tournée pour tous!* Lẽ tất nhiên trong bầu không khí nồng nàn mùi rượu có bóng giai nhân đó thiếu nhạc sao được. Tụi Lê-dương hoan nghênh nhất đĩa valse Le petit vin blanc.

Hoàng lại buôn thuốc lá lậu hàng va-

li Lucky, Camel, Philip, buôn bằng giá rẻ mạt bán thật đắt. Trong vòng có ba tháng Hoàng vẫn nộp đủ tiền cho ban tham mưu như thường lệ, anh còn để ra được ngót hai vạn bạc. Có thể tính chuyện đi Pháp mang theo cả Bích được rồi.

Nghe chuyện tụi lính Pháp đến uống rượu, Bích rất cảm phục những người kháng chiến và ao ước được gặp họ. Nhưng người Bích hằng ngày gặp lại là tên tây lai vẫn ra công tán riết nàng. Bích xiêu lòng hẳn. Mặc cho Hoàng rầy la, Bích đi xi-nê với hắn. Sau một lần to tiếng kịch liệt, Bích dự định thôi không làm caissière. Hay tin này Xuân đích thân từ An Phú Đông lần về dàn xếp. Không phải Xuân sợ Bích đi quán Le Coq sẽ ế khách, mà vì Xuân thấy cần phải có một cô gái lai Pháp như vậy ở cửa hàng mới khiến tụi Công an không để tâm dòm ngó. Đó là lần đầu tiên Bích gặp Xuân. Bích biết ngay Xuân là một thú

“người hùng kháng chiến” và lập tức yêu chàng thú tình yêu “sét đánh”, nàng không giấu diếm điều đó với Hoàng. Lần này mới thật đau khổ cho Hoàng, người mình yêu vụng giấu thâm trong bao lâu, nay lại say mê cậu mình. Và cũng lần này thêm một người đau khổ, đau khổ còn nấu nung hơn Hoàng đó là Hóa (tên người em Ly). Nhà nghèo, Hóa nhận lời vào Nam làm thư ký cho một hãng xuất nhập cảng chủ là người Tàu. Hãng xuất nhập cảng đó đối diện với bar Le coq nhưng mãi đến khi Bích gặp Xuân, Hòa mới gặp Bích và trong khi Bích bị tiếng sét ái tình với Xuân, thì Hòa bị tiếng sét ái tình với Bích. Theo mưu kế của ban tham mưu, Xuân đành giữ chút ít liên lạc với Bích để Bích khỏi bỏ tiệm Le Cog. Tên tây lai thấy Bích tự nhiên lạnh nhạt thì cũng lập tức bỏ đi tìm nhân tình khác, chỗ của y giờ đây Hóa đến thay, nhưng đã yêu Xuân, Bích ngạo nghễ khinh Hóa ra mặt.

Càng bị Bích khinh khi Hóa càng tha thiết yêu Bích, sâu tình ngày càng chất ngất như núi như non. Một lần kia Bích hỏi mĩa Hòa:

– Này anh Hóa, thanh niên thời loạn mà anh cam tâm ngồi làm thư ký quèn cho ông chủ Tàu không nhục sao?

Hóa quả có thấy nhục lắm, càng nhục vì thâm tâm Hóa cũng đồng ý với Bích là vẻ đẹp chàng trai thời loạn này phải là vẻ đẹp xông pha trong hàng ngũ kháng chiến. Hóa và Hoảng trở thành bạn thân là vì vậy, không một điều gì Hóa giấu Hoảng.

Rồi Xuân bị lộ tung tích, bị bắt ở An Phú Đông, bị tra tấn ở bót Catinat, bị bắn thí bả xác ở Cầu Sơn, hôm sau chính Bích đưa Hoảng đến gặp tên cò Pháp tại bót Catinat nhân danh cùng là cháu xin xác Xuân an táng. Hoảng ngô ý sẽ đưa Bích sang Pháp gặp mẹ, Hoảng cũng sẽ ở liền bên ấy theo

học về điện, Bích ứng. Hoằng bắt đầu các giấy tờ cần thiết.

Một lần ở nhà dây thép ra Bích gặp Hóa. Hóa mời Bích cùng lên xích lô máy với mình về nhà. Hóa lên nhưng lần này Hóa nhận một nhát chém tối hậu, nhát chém đó là lời nói thốt ra từ miệng người đẹp. Khi bác xích lô máy cho xe đứng lại trước tiệm Le Coq, bác nhổ một đồng nước bọt xuống đường. Bích cười khanh khách nói đủ cho Hóa nghe trước khi xuống xe vào nhà:

– Giá trị của anh cũng không hơn gì bãi nước bọt kia!!!

Hay tin Hoằng định qua Pháp, ban tham mưu cử người về thuyết phục. Lời thể kháng chiến xưa không đi lính cho giặc, không hợp tác với giặc mà nay lại qua Pháp, dù là qua Pháp học, như vậy có phải là giữ đúng lời thể không? Cậu vừa bị bắn

chết, cháu đã quên hoạn nạn mưa lợi cho cá nhân, như thế có nên chăng?

Lúc đó phong trào kháng chiến đang hăng, trai gái đua nhau đi hậu phương trong số có tới tám mươi phần trăm học sinh, còn là các giới công, nông và công chức. Sự thực Hoàng còn yêu Bích lắm nhưng lấy lý trí mà xét Hoàng thấy mình chẳng nên thiết tha với Bích làm gì nữa. Hoàng bèn thu xếp giấy tờ gấp cho Bích qua Pháp một mình, số tiền để dành cho Bích tất cả (thái độ tình yêu lý tưởng tuổi trẻ), *buvette Le Coq* trao lại cho ban công tác thành, rồi ra hậu phương. Thoạt có người đưa Hoàng tới Bà Rịa, một người khác đưa Hoàng từ Bà Rịa đi Long Điền, một người khác nữa đưa Hoàng từ Long Điền vào Long Mỹ, đây đã là chiến khu rồi. Tại Long Mỹ, Hoàng đặc biệt theo học lớp Quân dân chính mười lăm ngày, thụ huấn xong được cử đi Phan Thiết, đường xuyên qua Sóc Mọi, Đất Đỏ,

Cô-Mi, La-Ghi. Tại chiến khu Phan Thiết, Hoàng phụ trách một tiểu đội gồm toàn những đồng chí người Nghệ An Hà Tĩnh. Quân Pháp càn quét sạch xạo luôn, tiểu đội Hoàng thường xuyên lưu động. Quân trang, quân dụng, bao gạo tổng cộng chừng bai mươi nhăm kí trên người, không ngày nào đi dưới hai mươi cây số, khi thì tổ chức tuyên truyền, khi thì tổ chức gây cảm thù. Phan Thiết nghèo chẳng kém gì Nghệ An Hà Tĩnh thêm cái khổ hiếm nước, nhiều lần lấy nước dự trữ đầy bi-đông rồi, Hoàng còn khuyên anh em rúng giấy thấm vào nước rồi cho vào miệng ngậm. Khả năng văn hóa cao, thái độ lại rất gương mẫu, qua đi một năm Hoàng được đi dự lớp Huấn-Chinh ba tháng, ra làm đại đội phó trong bộ đội chủ lực, trung đoàn 303 của khu 7 (gồm các tỉnh miền Đông: Bà-Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định.) Vừa đúng lúc đoàn thể tung ra khẩu hiệu « luyện quân

lập công ». Hoàng huấn luyện quân đội mình ở ngay dưới chân núi Thị Vải, và trú quân tại khu rừng Phú Mỹ. Quân đội Pháp chỉ dám ra khỏi Long Thành sáu, bảy cây số là cùng, ngoài ra bộ đội Hoàng mặc sức tung hoành hoặc phục kích lẻ tẻ ca nô địch đường thủy, ô tô địch đường bộ, hoặc vào rừng sát thu thuế củi đước. Khẩu phần ngày đó mỗi người ba đồng một ngày (hai đồng gạo, một đồng thức ăn), Hoàng tổ chức cho bộ đội trồng rau, bẫy thêm thú rừng, đánh thêm cá ở sông Thị Vải. Luôn luôn Hoàng tỏ ra là cán bộ gương mẫu hằng say hoạt động.

Nhưng cũng vì vậy mà Hoàng bị đuổi sức dân. Đồng tiền ngày một hạ giá, ăn uống ngày một kham khổ, gạo mục, mắm muối già với củ xả. (Bà Rịa chỉ có muối với rừng, gạo tiếp tế bằng đường biển từ Gò Công lên) anh em ai nấy gây rộc đi, những trận sốt nóng lạnh tới « thăm » luôn. Một

sớm kia Hoàng thấy ngựa hòng, ngựa cổ ho, khắc ra một cục đờm có tia máu. Hoàng bị lao! Cấp trên rất cứng Hoàng cho về ngay Thủ Dầu Một nghỉ dưỡng sức, cấp dưỡng tăng lên một trăm phần trăm. Nghỉ được một tháng thấy kha khá, Hoàng nhớ anh em xin trở về đơn vị. Chẳng được bao lâu, Hoàng lại truy, lần này bệnh tình nặng hơn. Trở lại Thủ Dầu Một nghỉ dưỡng sức lòng dạ bồn chồn, nhóc nhách được chút ít Hoàng xin về đơn vị ngay. Nhưng lần thứ ba này Hoàng gục thật sự. Chính trị viên phải cho Hoàng nằm riêng một nơi, sợ lây sang anh em khác. Bác sĩ quân y cho hay Hoàng không vào thành không thể sống được, chỉ ở trong ấy mới đủ thuốc. Hoàng xin với chính trị viên cho được ôm bom lao vào hủy kho đạn của địch ở Bà Rịa. Chết như thế cho oanh liệt. Chính trị viên giải thích với Hoàng là chiến tranh trường kỳ có khi kéo dài hai ba mươi năm. Đoàn thể

tin ở năng lực và lòng trung kiên của Hoàng nên để Hoàng vào thành tự chữa. Việc ôm bom để cho người nào khác đoàn thể nhận thấy thích hợp hơn. Cứ cho là năm năm sau mới khỏi hẳn, Hoàng cũng còn cả một khoảng thời gian dài tham gia cuộc chiến đấu trường kỳ chống đế quốc.

Hoàng về thành với tâm lý anh hùng kháng chiến. Hoàng tìm đến Hóa được Hóa đưa đi bác sĩ rút nước phổi phải, bơm hơi phổi trái, Hoàng ăn giả bữa, có lần năm tô hủ tíu liền, rau sống ăn hàng đĩa, cơ thể chả thiếu chất tươi mà. Trong thời gian dưỡng bệnh. Hoàng trở về với kế sinh nhai cũ. Hóa nhường cho Hoàng gian ngoài cùng sát với đường phố để Hoàng mở tiệm giải khát. Chẳng bao lâu tiệm của Hoàng đã khá đông, tuy không đông bằng xưa nhưng cũng phát tài đủ để Hoàng thuốc thang tẩm bổ, giả tiền nhà, nộp thuế. Tuyệt nhiên không viết thư cho Bích. Coi như hết!

Hóa nhìn Hoằng mà thèm, Hoằng đã đạt được giấc mộng kháng chiến, Hoằng trở về như một anh hùng kháng chiến trong khi Hóa vẫn chỉ là một tên thư ký quèn, chủ Tàu. giá trị không hơn gì « bãi nước bọt của bác phu xích lô ». Hoằng hiểu tâm lý bạn lắm. Hồi ở chiến khu Long Mỹ, Hoằng có biết một bà chuyên buôn thuốc Tây từ thành ra khu, nay Hoằng gặp bà trong chuyến trở lại Sài Gòn, Hoằng hỏi Hóa muốn ra chiến khu Hoằng sẽ viết thư giới thiệu và nhờ bà buôn thuốc Tây dẫn đường cho. Hòa ửng ngay và xin thôi đúng lúc ngoài đó vừa tung khẩu hiệu « Chuẩn bị tổng phản công! » Hóa phải ra kháng chiến để tự thanh toán mọi mặc cảm tự ty. Rủi cho Hóa lần này đi chót lọt đến Long Điền thì bị tên tây đen trưởng bót bắt giữ, bà buôn thuốc Tây lần thoát. Viên trưởng bót tây đen nói thẳng với Hóa:

– Vu khỏi phải khai man với moa là sẽ đi Phước Hải buôn nước mắm. Moa biết các thanh niên đến Long Điền chỉ để đi chiến khu Long Mỹ. May cho vu gặp moa, moa chỉ bắt đi cang (camp). Vu mà gặp bên hiến binh, nó bắn Vu ngay.

Nhưng Hóa không phải đi cang, vì chữ nghĩa khá Hóa được viên trưởng bắt giữ lại giúp việc giấy tờ ngay tại văn phòng. Viên trưởng bắt này có người vợ Việt, người vợ Việt lại có một cô con riêng đã đến tuổi trưởng thành, Hóa phải dùng kế bắt chim cô ta để rồi cậy cô ta nói giùm với mẹ, mẹ nói dùm với dưỡng trưởng bắt tha cho trở lại Sài Gòn. Kế hoạch đó phải ba tháng mới thành công. Hóa trở về thấy cửa hàng của Hoàng đã khuếch trương khá lớn, có bán cả điểm tâm. Thế là giấc mộng được gian dúi với kháng chiến của Hóa vẫn chưa thành tựu. Lời nói của viên trưởng bắt Long Điền còn vang rõ bên tai “Vu mà gặp bên hiến

binh, nó bắn vu ngay”. Hóa biết là viên trưởng bót không nói dọa. Gia nhập kháng chiến, cái chết phải coi nhẹ như lông hồng! Vì vậy Hóa càng ao ước địa vị làm người kháng chiến lý tưởng nhất là địa vị của Hoàng kháng chiến tận tình để rồi trở về thành tự túc xoay xở dưỡng bệnh. Mai đây khỏi hẳn, tất nhiên Hoàng trở ra chứ. Hóa tự nhủ nên đợi tới ngày đó sẽ theo Hoàng ra một thể, chắc hơn. Tiếc thay cuộc kháng chiến sớm chấm dứt sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngoài Bắc. Hóa sững sờ như mất lạng vàng trên tay. Hóa vẫn chưa được kháng chiến! Khuôn mặt kháng chiến Nam Bộ còn thuần túy quốc gia như vậy trách nào khi hay tin anh di cư vào Nha Trang, Hóa chẳng nổi giận! Không bao giờ, không bao giờ Hóa quên câu nói sâu độc thốt ra từ miệng người đẹp: “Giá trị của anh cũng không hơn gì bãi nước bọt kia!!!”

Nghe thuật lại xong câu chuyện, Kha hỏi Ly:

– Hoảng hiện còn ở Saigon không anh?

– Chính vì tôi gặp Hoảng nên mới rõ đầu đuôi câu chuyện.

– Hoảng đã khỏi bệnh lao?

– Hoàn toàn khỏi và hiện là chủ một tiệm ăn lớn. Hoảng bây giờ là tư bản rồi!

– Anh có ngờ Hoảng còn liên lạc với những tay cộng sản nằm vùng?

– Chính tôi cũng có ý nghĩ tự hỏi như vậy khi nói chuyện với Hoảng lần đầu. mấy lần sau, tôi cố ý gợi hỏi khéo, Hoảng quả đã tỉnh mộng Vả lại, anh thấy không, Hoảng có đầy đủ điều kiện để tỉnh mộng. Lần nói chuyện sau cùng mới đây Hoảng nói với tôi: “Lúc xông pha gian nguy mình không thấy và không sợ gian nguy, nhưng

nay nghĩ lại nhiều khi rùng mình sờn gáy.” Tôi có đặt câu hỏi: “Nghe đồng bào di cư nói về chính sách đấu tố dã man của cộng sản ngoài Bắc anh có tin không?” Hoàng đáp: “Thoạt tôi có ngờ ngờ nhưng rồi suy ra những chính sách trước đây tôi đã từng theo chỉ thị áp dụng thì việc đó có thể có được.” Tôi hỏi chính sách Hoàng đã từng “theo chỉ thị áp dụng” ra sao. Hoàng thuật lại rành mạch, giọng kể bình thản của một người tỉnh mộng kể lại một giấc mơ: “Đó là thời kỳ tôi công tác ở Phan Thiết. Nhận thấy địa phương nào lòng khùng không theo bên này chẳng theo bên kia, đoàn thể bèn cử vài tiểu đội và thay phiên nhau tổ chức mít-tinh, bắc loa tuyên truyền, diễn thuyết, kịch, nhạc để lôi kéo. Nếu địa phương vẫn giữ nguyên thái độ lòng khùng đoàn thể ngấm cắt cử từng tiểu đội tới mở những trận phục kích lẻ tẻ quanh đó. Thế là Pháp tưởng chúng tôi đã thiết lập được mật khu

nên mở chiến dịch càn quét. Chúng tôi lẫn vào giữa đám nhà dân chúng bắn dứ ra, khi tại Pháp gọi được đại bác câu vào thì chúng tôi đã rút đi xa. Có khi chúng tôi lẫn ở trong rừng bắn ra, bộ đội Pháp bắt buộc phải tỏa rộng lội xuống mùa màng hòng bao vây. Có chiến dịch càn quét như vậy là có hiếp dân, có người chết, có trâu bò chết, có dày xéo mùa màng, có đốt cháy nhà cửa... Pháp rút lui, chúng tôi trở về diễn thuyết, giải thích... Thế là chính sách căm thù thành công...”

Kha khẽ lắc đầu thở dài. Ly ngừng lại nhìn Kha rồi nói:

– Ấy khi Hoàng kể đến đây cũng thở dài y như anh. Chắc vì được lùi xa một khoảng thời gian, lại ở hoàn cảnh có tiền của nên ngày nay Hoàng nhận thấy hết cái thâm độc của chính sách gây căm thù. Khi nghe tôi nói: “Chỉ chết dân!” thì Hoàng

gật đầu nhắc lại: “Vâng, chỉ chết dân! Và Hoảng kết luận rất sáng suốt với tôi: “Cần phải đi xuống gặp với dân chúng, ở sát bên dân chúng, làm lợi cho dân chúng, có thể cân cân mới nghiêng về phe quốc gia được.”

Ly kể dứt câu chuyện, cả hai cùng yên lặng ngả lưng lên thành ghế ngửa mặt nhìn nóc nhà. Tiếng tí tách đều đều của chiếc đồng hồ treo gần đấy vang lên rất rõ giữa khoảng im lặng của căn phòng. Đã khuya lắm.

Nhà Ly không có trần, Kha thấy nóc cao như giáo đường. Hai cánh cửa chớp sơn màu xanh lá cây nham nhở, cửa kính có miếng bị rạn vỡ gợi hình ảnh một căn nhà bị hơi bom. Mưa bóng rơi lác đác sau đó tạnh ngay nhưng cảm giác nặng nề còn kéo dài. Qua cửa sổ Kha nhìn thấy những đỉnh cây ở phố xa thấp thoáng, những đỉnh cây cao vượt mái nhà hai tầng mà cũng chỉ

gợi trong Kha một cảm giác bức bối ngột ngạt đất sống của đô thành, những đỉnh cây bị cắt ngang bởi mái ngói và màu xanh trở thành xám đen dưới ánh đèn đường chẳng gợi chút nào hình ảnh thoải mái của thiên nhiên. Tiếng sấm ầm ì vọng lại từ xa, trời càng tối sẫm, tiếng nước bên hàng xóm xối mạnh xả dồn xuống rãnh, buồn đến não nề.

Cả hai vẫn im lặng ngửa cổ nhìn nóc nhà.

Doãn Quốc Sỹ

(Trích *Vỡ Bờ* sắp xuất bản)

